

Bản án số: 312/2019/HS-PT
Ngày 11 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2019/HSPT-TL ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Ấp B1, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Đặng Thị Kim X, sinh năm 1959; vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); chung sống như vợ chồng với bà Đoàn Thị C, sinh năm 1984; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

Tại Bản án số: 161/2008/HSST ngày 15-7-2008 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; căn cứ Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích;

Tại Quyết định số: 50/QĐ-XPVPHC ngày 06-6-2018 của Trưởng Công an thành phố Tây Ninh xử phạt Nguyễn Văn H 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt (do quyết định ban hành sau ngày phạm tội nên không xem là tiền sự);

Bị tạm giữ ngày 05-6-2018, chuyển tạm giam ngày 11-6-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Ông Nguyễn Văn Q, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Thị Tuyết V, Nguyễn Hoàng Vinh H2, Nguyễn Thái D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 05-6-2018, tại khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Văn H đang cất giấu trong chiếc dép bên trái một bọc nylon hàn kín có chứa tinh thể rắn trong suốt, được quấn bên ngoài lớp giấy vệ sinh cá nhân (ma túy do Nguyễn Hoàng Vinh H2 đưa để giao cho P) và phương tiện là xe mô-tô, biển kiểm soát 70F9-8403. H khai nhận đi giao ma túy cho Nguyễn Bình P (tên gọi khác là T2), sinh năm 1989, ngụ tại: Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, do P đã đặt mua ma túy của Phan Thị Tuyết V, ở trọ tại phòng trọ số 12C, nhà trọ M thuộc ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đến 14 giờ 30 phút ngày 05-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thị Tuyết V, qua khám xét thu giữ 04 bọc nylon chứa tinh thể rắn trong suốt.

Quá trình điều tra xác định được:

Phan Thị Tuyết V là đối tượng nghiện ma túy. Sau khi chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Tây Ninh; khoảng đầu tháng 5-2018, V tổ chức việc mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng; nguồn gốc ma túy có để bán là mua của người tên H3, không rõ địa chỉ. Nguyễn Văn H là anh em cùng mẹ khác cha và H giúp V trong việc giao và nhận ma túy để được V trả tiền công. Nguyễn Hoàng Vinh H2 là người nghiện ma túy, được V cho ma túy sử dụng và nhận đi giao ma túy cho V để được V cho tiền tiêu xài, cho ma túy để sử dụng. Nguyễn

Thái D quen biết V khi cùng đi chơi chung, do D sử dụng ma túy và có thiếu tiền của V nên D có giúp V đi giao ma túy.

Cụ thể các lần mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Ngày 04-6-2018, Nguyễn Bình P điện thoại cho Phan Thị Tuyết V hỏi mua ma túy, V đồng ý bán. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05-6-2018, V điện thoại cho H đến khu vực ngã ba Hai Châu thuộc huyện T, tỉnh Tây Ninh để gặp V lấy tiền và đi Thành phố Hồ Chí Minh, gặp người tên H3 để mua ma túy cho V. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, H về đến gần phòng trọ của V và điện thoại cho V để giao ma túy; V nói H2 ra gặp H lấy ma túy. Sau đó, H2 gặp H ở khu vực gần nhà nghỉ C1 thuộc ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh Tây Ninh; H giao ma túy cho H2, H2 giao lại cho V gồm 04 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa chất ma túy đá, bên ngoài quấn băng keo màu đen. V lấy 04 bịch ma túy bỏ chung vào 01 bịch lớn rồi lấy băng keo trắng quấn lại, tiếp tục dùng giấy vệ sinh màu trắng bao bên ngoài. V nói H2 liên lạc với H và mang số ma túy này đưa cho H để H mang ma túy lên giao cho Nguyễn Bình P. Sau khi nhận ma túy từ H2, H tự tay bỏ vào trong dép trái và chạy xe đi đến thành phố Tây Ninh để giao ma túy cho Nguyễn Bình P thì bị bắt quả tang.

Tại thời điểm khám xét chỗ ở của Phan Thị Tuyết V, phát hiện Nguyễn Bình P cũng có mặt tại đây, kiểm tra và thu giữ trong người Nguyễn Bình P nửa viên thuốc lắc. Nguồn gốc thuốc lắc do Nguyễn Hoàng Vinh H2 mua của một người bạn tên C2 (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) nhằm mục đích sử dụng. Khi P đến phòng trọ của V hỏi có thuốc lắc không, H2 lấy ra cùng sử dụng với P, sau đó còn lại ½ viên thì bị thu giữ.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng Vinh H2, Nguyễn Thái D đã giúp sức cho Phan Thị Tuyết V bán ma túy cho người sử dụng ba lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 10-5-2018, Nguyễn Văn H đi mua ma túy của người tên H3 với số tiền khoảng 6.500.000 đồng, sau đó mang về Tây Ninh bán lại cho Nguyễn Bình P với giá khoảng 8.000.000 đồng. H đi giao ma túy cho P tại khu vực vòng xoay Trường Nam thuộc Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và nhận tiền giao lại cho V.

- Lần thứ hai: Ngày 20-5-2018, V đưa tiền cho H khoảng 12.000.000 đồng mua ma túy của H3. Sau khi mua được ma túy, H đi giao cho P, P đưa tiền cho H khoảng 14.000.000 đồng và H mang tiền về giao lại cho V.

- Lần thứ ba: Ngày 02-6-2018, H tiếp tục đi Thành phố Hồ Chí Minh gặp H3 để mua ma túy cho V. Sau khi mua được ma túy, H đi về Tây Ninh, hẹn gặp V và giao cho V một túi nylon màu xanh, bên trong có một bịch ma túy được quấn băng keo đen. Khi nhận ma túy xong và P điện thoại nói đủ tiền mua ma

túy, V nói Nguyễn Hoàng Vinh H2, Nguyễn Thái D đi giao ma túy cho P tại thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. V lấy bạch ma túy bên ngoài quần băng keo đen đưa cho H2. Nhận ma túy xong, H2 bỏ ma túy vào túi áo khoác của H2 và chờ D đi thành phố Tây Ninh để giao ma túy. Khi nhận được ma túy, P kiểm tra và nói ma túy pha nhiều quá nên kêu D và H2 mang bạch ma túy về trả lại cho V. P đã lấy một ít ma túy nên đưa H2 khoảng 1.500.000 đồng. Sau đó, H2 và D giao lại bạch ma túy cho V.

Nguyễn Thái D, ngoài lần giúp Phan Thị Tuyết V bán ma túy cho Nguyễn Bình P, D còn giúp V bán ma túy cho Phạm Duy L, sinh năm 1979, ngụ: Ấp H4, xã A2, huyện T, tỉnh Tây Ninh, được hai lần, vào khoảng tháng 5-2018, mỗi lần bán một tép ma túy với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 5-2018, Nguyễn Thái D đã đi bán ma túy theo yêu cầu của Phan Thị Tuyết V cho người tên Đ1 được hai lần; lần thứ nhất D đi giao ma túy một mình; lần thứ hai, D đi cùng với Nguyễn Hoàng Vinh H2, mỗi lần bán một bạch ma túy, giao tại đường Nguyễn Kim ở thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, Phan Thị Tuyết V đã thu lợi được khoảng 6.000.000 đồng, sau đó V đã trả tiền công cho Nguyễn Văn H khoảng 1.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng Vinh H2 được khoảng 2.000.000 đồng và Nguyễn Thái D khoảng 500.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng thời gian không xác định, Nguyễn Hoàng Vinh H2 đã đi bán ma túy theo yêu cầu của Phan Thị Tuyết V cho người tên C2 một lần, tại nhà nghỉ không nhớ tên ở xã A1, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 07-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bạch nylon (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 49,8082 gam (thu giữ của Nguyễn Văn H khi bắt quả tang).

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bạch nylon lớn (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 70,6778 gam (thu giữ của Phan Thị Tuyết V khi khám xét khẩn cấp chỗ ở).

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 03 bạch nylon nhỏ (kí hiệu M3) gửi đến giám định không phải là chất ma túy; khối lượng 12,6899 gam (thu giữ của Phan Thị Tuyết V khi khám xét khẩn cấp chỗ ở).

- Mẫu cục bột rắn màu xanh bên trong 01 bạch nylon (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Racemethorphan; khối lượng 0,0536 gam (thu giữ của Nguyễn Bình P), đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) năm tù,

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 05-6-2018.

Bị cáo Phan Thị Tuyết V 20 (hai mươi) năm tù; bị cáo Nguyễn Hoàng Vinh H2 16 (mười sáu) năm tù; bị cáo Nguyễn Thái D 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2019 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin cứu xét lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, không oan, không sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai của bị cáo, Biên bản ghi lời khai bị cáo, lời khai của bị cáo V, lời khai bị cáo H2, lời khai của những người chứng kiến, lời khai của các bị cáo V, H2, D tại phiên tòa sơ thẩm cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết tội bị cáo H. Thống nhất với án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

Bị cáo H trình bày: Bị cáo chạy xe ôm, không biết ma túy, lời khai trong hồ sơ không đúng sự thật. Bị cáo bị ép cung, bị cáo đã ký tên trong hồ sơ. Bị cáo không sử dụng ma túy mà nói là bị cáo sử dụng ma túy. Bị cáo xin đổi chất với H2, D, V, xin được giải oan, bị cáo nghèo khổ chạy xe ôm kiếm sống. Lời khai của V và các bị cáo khác không phù hợp. Khi bị cáo bị ép cung, bị cáo có nhờ Luật sư nói cho gia đình nhưng Trại giam không cho bị cáo đi giám định vết thương. Bị cáo xin đổi chất với V vì bị cáo bị oan, V sắp đặt.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo V là người nghiện ma túy, đi cai nghiện về địa phương sau đó bị cáo V sử dụng lại ma túy. Bị cáo V cho H, D sử dụng ma túy. Bị cáo V không đi mua trực tiếp ma túy mà nhờ H đi mua từ người bán. Bị cáo H đi mua từ đầu tháng 5/2018, số ma túy bị cáo H2 mua đã sử dụng hết. Ngày 02/6/2018 H mua ma túy cho V, pha chung với đá giao D, H2 đi giao cho P, P chê ma túy và không lấy hết nên mang về. Số ma túy thu tại phòng trọ của V, lời khai của D, H2 giao cho P ngày 31/5/2018 lúc 9 giờ tối giao cho T2, T2 chê ma túy nên mang về. Số lượng ma túy để lại trong phòng giao ngày 31/5/2018, tình tiết này có mâu thuẫn, V chưa trả công cho H. V khai đặt mua của H3 khoảng 1/2 lạng và pha với đá, thu được ba gói, giám định không phải ma túy. V không bàn bạc với H về pha chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử H theo khoản 4 số lượng trên 100 gam là không phù hợp vì không xác định số

lượng H mua ma túy mang về bao nhiêu, V mang về pha ma túy bao nhiêu. Về tố tụng khi bắt người phạm tội quả tang có biên bản niêm phong vật chứng và tại phòng trọ của V cũng có niêm phong vật chứng. Theo qui định tại Điều 90 của Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng phải niêm phong ngay. Việc niêm phong và mở niêm phong theo qui định. Cơ quan điều tra đã không thực hiện đúng qui định tại Điều 11 của Nghị định 127/CP về việc mở niêm phong. Bị cáo kêu oan, mong được đối chất với V, mặc dù bị cáo đã được đối chất với V thể hiện ở Bút lục 501-507 nhưng chưa rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, điều tra xét xử lại.

Bị cáo H trình bày: Thống nhất ý kiến của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử giải oan. Bị cáo có 07 con, với vợ lớn có hai con và vợ nhỏ có 5 con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Quan điểm của luật sư không phù hợp. Khi bắt quả tang bị cáo, cơ quan chức năng đã bắt các đối tượng khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác. Quá trình điều tra, bị cáo khai bị ép cung nhục hình nhưng không chứng minh được. Có luật sư tham gia khi lấy lời khai bị cáo, bị cáo hoàn toàn tự nguyện, ký tên vào biên bản. Bị cáo cho rằng không được đối chất với V và mong được đối chất với V nhưng Hội đồng xét xử đã cho bị cáo biết hồ sơ thể hiện bị cáo đã được đối chất với V. Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo đã thể hiện bị cáo H biết việc mua bán ma túy, số lượng như án sơ thẩm đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

XÉT THÁY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo bị oan do bị bức cung, nhục hình; nhưng căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 01-02), Bản tự khai của bị cáo (Bút lục 14-16), Biên bản ghi lời khai bị cáo (Bút lục 19-21), lời khai của bị cáo V (Bút lục 260, 261, 270, 271, 283-287, 309, 310, 339-342, 429, 430), lời khai bị cáo H2 (Bút lục 258, 259, 288, 289, 298, 299, 307, 308, 354-358, 433-436), lời khai của những người chứng kiến (Bút lục 04-08), lời khai của các bị cáo V, H2, D tại phiên tòa sơ thẩm cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, có cơ sở kết luận:

[1.1] Vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 05-6-2018, tại khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh, khi đang đợi để giao ma túy cho Nguyễn Bình P (T2) bị cáo H bị Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang đang cất giấu bên chiếc dép bên trái một bọc nylon hàn kín, có chứa tinh thể rắn trong suốt, được quấn bên

ngoài lớp giấy vệ sinh cá nhân, tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo V, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 04 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt và một số vật chứng khác.

[1.2] Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, bị cáo Phan Thị Tuyết V đã tổ chức mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện sử dụng, với sự giúp sức của các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng Vinh H2, Nguyễn Thái D; nguồn ma túy để bán là mua của một người tên H3, không rõ địa chỉ, ở Thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao dịch mua bán ma túy đều do bị cáo V chủ động thực hiện; bị cáo H2 và bị cáo D giúp sức cho bị cáo V trong việc giao ma túy cho người mua; bị cáo H giúp sức cho bị cáo V nhận ma túy từ người tên H3 và giao ma túy cho người mua; những lần đi giao và nhận ma túy đều được bị cáo V trả tiền công; riêng bị cáo H2 và bị cáo D ngoài trả tiền công, bị cáo V còn cho ma túy sử dụng.

[1.3] Từ tháng 5-2018 đến ngày bị bắt quả tang 05-6-2018, bị cáo V đã thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 09 lần, thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng; trong đó: Bị cáo H giúp bị cáo V đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người tên H3 tổng cộng 04 lần, giúp bị cáo V đi giao ma túy cho Nguyễn Bình P 03 lần, được bị cáo V trả tiền công, tổng cộng 1.000.000 đồng.

[1.4] Tại Kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 07-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bìch nylon (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 49,8082 gam (thu giữ của Nguyễn Văn H khi bắt quả tang); mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bìch nylon lớn (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 70,6778 gam (thu giữ của Phan Thị Tuyết V khi khám xét khẩn cấp chỗ ở).

[1.5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa hôm nay, bị cáo H cho rằng không biết việc bị cáo V mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chỉ nghĩ bị cáo V mua bán mỹ phẩm và bị cáo nhận lời đi giao mỹ phẩm cho bị cáo V để có thu nhập. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai (bút lục số 10) bị cáo H khai nhận: *“Tôi biết rõ việc đi giao ma túy này là vi phạm pháp luật nhưng vì cuộc sống nghèo khổ nên làm để kiếm tiền,...đi giao và đi mua ma túy theo lệnh của V, mỗi lần đi mua và đi giao V cho từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng”* và tại các bản tự khai (bút lục 14, 15, 16), biên bản ghi lời khai (bút lục 19, 20, 21) bị cáo H đã khai nhận những lần đi mua, đi bán ma túy giúp bị cáo V và xác định *“H2, D giúp sức cho V trong quá trình mua bán chất ma túy”*; tại Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 45) bị cáo H xác định *“Không có ai bức cung, dùng nhục hình cũng như đe dọa tinh thần buộc tôi phải nhận tội”*. Mặt khác, bị cáo V cũng xác định (bút lục số 106, 107) *“Việc tôi bán ma túy thì H, D, H2 đều biết, mỗi lần đi tôi đều trả tiền công”*; bị cáo H2, bị cáo D cũng thừa nhận việc

này. Tại lần giao ma túy ngày 05-6-2018, Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang bị cáo H đang cất giấu bên chiếc dép bên trái một bọc nylon hàn kín, có chứa tinh thể rắn trong suốt, được quấn bên ngoài lớp giấy vệ sinh cá nhân, theo kết luận giám định thì tinh thể rắn trong suốt này là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 49,8082 gam.

[1.6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng bị cáo H có bị bức cung, nhục hình nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh.

[2] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt: Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tổ chức, có nhiều người tham gia, có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong đồng phạm, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể; hành vi này đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội; chỉ vì tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (hai lần trở lên) cho nhiều đối tượng sử dụng, với tổng khối lượng là 120,486 gam. Bị cáo là người sử dụng ma túy và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được mức độ nguy hiểm của chất ma túy gây ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Bị cáo H tham gia mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo V trong việc trực tiếp đi gặp người tên H3 để mua ma túy cho V với tổng khối lượng là 120,486 gam và giúp bị cáo V đi giao chất ma túy cho người tên P tổng cộng 03 lần, được V trả tiền công là 1.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H. Hình phạt áp dụng với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.3] Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 05-6-2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh (Để tổng đạt cho bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3).

Đinh Ngọc Thu Hương